

Bản án số: 17/2018/HNGĐ - PT

Ngày 17/4/2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Thanh Hùng

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Lan Phương

Bà Nguyễn Thị Chinh

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:**

Bà Vũ Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12/3/2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ - ST ngày 05/02/2018 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1991

Đăng ký HKTT: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hoá

Cư trú tại: thôn 5, xã D, huyện E, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T - Sinh năm 1988.

Cư trú tại: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hoá

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Văn T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2017, và các tài liệu trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến đầu năm 2014 chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không có khả năng cải thiện để đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

*\* Anh Lê Văn T trình bày:*

Thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh cho rằng vợ chồng sống với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, do anh có thời gian sai lầm chơi bời, nên chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống rồi đi Ma Cao, Trung Quốc làm ăn, anh có liên lạc nhưng chị H không quay về, anh và chị H sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý.

*\* Về con chung:* Chị H và anh T đều thống nhất có một con chung cháu Lê Mạnh G, sinh ngày 09/5/2011, hiện nay cháu đang ở với anh T và bố mẹ anh T. Chị H yêu cầu nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

*\* Về tài sản, công nợ:* Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định: Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Mạnh G, sinh ngày 09/5/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo

Ngày 05/2/2018, anh Lê Văn T kháng cáo, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Lê Mạnh G cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng, vì chị H hiện nay đang sinh sống tại Ma Cao, không đủ tư cách và trình độ (chị H học hết lớp 9, còn anh đã học xong đại học), và điều kiện vật chất anh thu nhập cao hơn chị H.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố

tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2013 đến nay, xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho chị H được ly hôn anh T.

[1] Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có một con chung, cháu Lê Mạnh G, sinh ngày 09/5/2011. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng nuôi con của chị H và anh T là chính đáng. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Lê Mạnh G cho chị H nuôi dưỡng. Anh T kháng cáo cho rằng hiện nay chị H đang sinh sống và làm việc tại Ma Cao, Trung Quốc. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện chị H đang sinh sống tại Việt Nam từ khi chị nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C. Tại phiên toà hôm nay chị H có mặt tại phiên toà. Hơn nữa, Công an xã D, huyện E xác nhận hiện nay chị H đang có hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã D, huyện E, và làm việc tại Công ty vật liệu xây dựng Hoà Thủy - thị trấn E, huyện E, tỉnh Thanh Hoá, thu nhập thu nhập 6.000.000đ/tháng. Anh T không có chứng cứ chứng minh hiện nay chị H đang sinh sống tại Ma Cao. Do đó, kháng cáo của anh T cho rằng chị H sinh sống, làm ăn tại Ma Cao là không có căn cứ.

[2] Anh T cho rằng chị H không quan tâm đến con, từ khi cháu Hùng được 02 tuổi chị H đã bỏ đi, không quan tâm hỏi han gì đến con, anh đã liên lạc với chị H nhưng chị H vẫn không về. Nguyện vọng của cháu Hùng là muốn ở với anh T và ông bà nội. Tại phiên toà phúc thẩm anh T thừa nhận cuối năm 2013, do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên anh T có đánh chị H, nên chị H phải về nhà mẹ đẻ để sống. Chị H cho rằng chị đòi khởi nhà anh T là bắt buộc, anh T tuyên bố trả chị cho bố mẹ chị, và chị cũng không được đem theo con. Vì vậy, không có căn cứ khẳng định chị H tự ý bỏ đi và không quan tâm đến con. Mặt khác cũng tại phiên toà phúc thẩm chị H xuất trình cho Tòa án ảnh cưới của anh T với người con gái khác, anh T cũng thừa nhận anh làm đám cưới với người con gái khác năm 2017, nhưng người này không quan tâm chăm sóc cháu Hùng con anh, nên anh đã chia tay. Cháu Lê Mạnh G hiện nay đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, để đảm bảo mọi mặt cho cháu Hùng, từ phân

tích trên, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Mạnh G, như Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ. Anh T kháng cáo cho rằng chị H đang ở Ma Cao; không đủ tư cách để nuôi con với lý do bỏ mặc con khi con còn nhỏ, văn hoá thấp; thu nhập không đủ nuôi con là không có căn cứ nên không được chấp nhận, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá là có căn cứ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Lê Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điểm 2.1 Mục 2 Phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn T và giữ nguyên bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Giao cháu Lê Mạnh G, sinh ngày 09/5/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/2841 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Hùng**